

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 52/2023/DS-ST

Ngày 07/9/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Viết Sang.

2. Ông Đỗ Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Liễu Thị T, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B.

- Bị đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Liễu Thị T trình bày:*

Bà có mối quan hệ quen biết với bà Lê Thị V, địa chỉ ở bản Đ, xã T, huyện Y. Do bà V làm tại tổ tín dụng của bản Đ nên bà V đã nhiều lần vay tiền của bà để đáo hạn ngân hàng cho các hộ trong bản, cụ thể:

- Ngày 04/6/2018 bà V vay của bà số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).
- Ngày 07/8/2018 bà V vay của bà số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).
- Ngày 10/9/2018 bà V vay của bà số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).
- Ngày 10/10/2018 bà V vay của bà số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Tất cả các lần vay trên, bà và bà V đều thỏa thuận lãi suất là 0,83%/tháng, thời hạn trả nợ là khi đổi sổ ngân hàng (khoảng 01 tháng) bà V sẽ thanh toán cho bà cả gốc và lãi. Tuy nhiên, sau khi đến hạn thanh toán bà đã đòi nhiều lần nhưng bà V không trả cho bà khoản tiền gốc và lãi nào.

Nay bà yêu cầu bà V phải hoàn trả cho bà số tiền gốc là 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng), tiền lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 10/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ, tương ứng: $440.000.000 \text{ đ} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 58 \text{ tháng} 27 \text{ ngày} = 215.102.800 \text{ đồng}$ nhưng bà chỉ yêu cầu làm tròn là 215.000.000 đồng Hai trăm mười lăm triệu đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 655.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng).

* Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà Lê Thị V vắng mặt không có lý do, không có ý kiến lưu trong hồ sơ vụ án.

* Tại các biên bản xác minh ngày 12/5/2023 và ngày 26/6/2023, chính quyền địa phương xã Tam Hiệp cung cấp: Bà Lê Thị V có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Tuy nhiên, từ năm 2020 bà Lê Thị V vắng mặt tại địa phương, không trở về lần nào, hiện bà V ở đâu, làm gì địa phương không nắm được. Chồng bà V là ông Trịnh Xuân Lập hiện đã chết, gia đình bà V hiện không có ai ở nhà. Hộ gia đình bà V không thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo hoặc gia đình chính sách gì tại địa phương.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 275; 463, 466, 469; khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Liễu Thị T. Buộc bà Lê Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán trả bà Liễu Thị T số tiền còn nợ là: 440.000.000đ (Bốn trăm bốn

mười triệu đồng). Tiền lãi tính từ ngày 10/10/2018 đến ngày 07/9/2023 làm tròn là 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 655.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị V phải chịu 30.200.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; Bà Liễu Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Bà Liễu Thị T tự nguyện chịu 3.000.000 đồng tiền lệ phí thông báo tìm kiếm bà V trên phương tiện thông tin đại chúng, bà T đã nộp đủ số tiền này nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định;

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà T khởi kiện yêu cầu bà V trả tiền đã vay còn nợ nên đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bà V có địa chỉ cư trú tại huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà V.

- Về áp dụng pháp luật: Sự kiện pháp lý xảy ra năm 2018 nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết theo quy định tại Điều 689 của Bộ luật dân sự 2015.

[2]. Về quan hệ tranh chấp:

[2].1. Bà Liễu Thị T và bà Lê Thị V tự nguyện thỏa thuận cho nhau vay tiền theo các hợp đồng vay đề ngày 04/6/2018, ngày 07/8/2018, ngày 10/9/2018 và 10/10/2018, đây là các hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự nên được pháp luật bảo vệ.

[2].2. Xét yêu cầu của bà Liễu Thị T yêu cầu bà Lê Thị V phải trả số tiền vay gốc là 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng), thấy rằng: Bà T xác định sau khi ký kết các hợp đồng vay tài sản bà T đã giao đủ cho bà V tổng số tiền như trên, bà V đã nhận đủ tiền vay. Theo thỏa thuận khoảng 01 tháng sau khi vay bà V phải thanh toán toàn bộ tiền vay cho bà T nhưng đến nay bà T đã vi phạm toàn bộ nghĩa vụ thanh toán.

Đối với bà V đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án để làm việc cũng như không có văn bản, ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình là tự tước bỏ đi quyền và nghĩa vụ mà pháp luật quy định cho bà V được thực hiện, vì vậy hậu quả của việc bà V không bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bà V phải gánh chịu. Bà V hiện nay không có mặt tại địa phương, theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự thì “Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới”, địa phương xác định không biết hiện nay bà V đang làm gì, ở đâu, phía bà T không được bà V thông báo địa chỉ nơi ở và làm việc của bà V hiện nay đang ở đâu, do đó bà V đã vi phạm về nghĩa vụ thông báo nơi cư trú theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự như đã nêu trên và được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, việc giao, niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo, nhắn tin trên Đài, báo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự được xác định phía bà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên bà V được coi là đã biết việc bà T có đơn khởi kiện đối với bà V.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh thì tình tiết “một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Vì vậy, xác định việc bà V còn nợ của bà T số tiền vay gốc là 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi đồng) là có căn cứ, cần buộc bà V phải có trách nhiệm thanh toán trả bà T số tiền này.

[2].3. Xét việc bà Liễu Thị T yêu cầu bà V chịu lãi theo mức 0,83%/tháng là phù hợp với thỏa thuận của hai bên, phù hợp với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Về thời gian tính lãi: Bà T yêu cầu tính lãi kể từ ngày 10/10/2018 đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Về số tiền lãi tính đến ngày 07/9/2015 là 215.100.000 đồng nhưng bà T chỉ yêu cầu làm tròn là 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng), xét thấy đây là sự tự nguyện của bà T nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng: Bà Liễu Thị T thuộc đối tượng người cao tuổi. Bà Lê Thị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Về lệ phí thông báo tìm kiếm bà V trên các phương tiện thông tin đại chúng: Bà Liễu Thị T tự nguyện chịu 3.000.000 đồng tiền lệ phí và đã nộp đủ số tiền này, không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ quy định tại các Điều 275; 463, 466, khoản 2 Điều 468, 469; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nghĩa vụ thanh toán:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Liễu Thị T. Buộc bà Lê Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán trả bà Liễu Thị T tổng số tiền là 655.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng), trong đó tiền gốc là 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng), tiền lãi là 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị V phải chịu 30.200.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Liễu Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn